

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 313/2021/HSPT

Ngày 10/12/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Tú.

*Các thẩm phán:* Ông Hoàng Kim Khánh, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bé Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2021/TLPT-HS ngày 18/10/2021 đối với bị cáo Trần Thị Bích T về tội “*Đánh bạc*” và “*Gá bạc*” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Trần Thị Bích T**; Sinh năm 1972, tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Buôn E, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Y (Đã chết) và bà Trần Thị D; chồng là Lưu Hoàng P, sinh năm 1969 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có các bị cáo là Nguyễn Thị Lệ Th, Võ Thị Thanh T, Nguyễn Hoài L, Ngô Duy H, Lê Văn H, Nguyễn Thị Kiều L, Phạm Thị N, Phạm Đức T đều không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 25/01/2021, Trần Thị Bích T cùng với Nguyễn Thị Lệ Th, Nguyễn Hoài L, Võ Thị Thanh T đang uống cà phê tại quán trước nhà Trần Thị Bích T tại buôn E thì cả 04 cùng thống nhất rủ nhau về nhà Trần Thị Bích T đánh bạc thì Trần Thị Bích T đồng ý. Trên đường đi về nhà Trần Thị Bích T có ghé quán tạp hóa mua 01 cây (gồm 10 bộ bài Tú lơ khơ) rồi cùng nhau về phòng bếp nhà Trần Thị Bích T đánh bạc dưới hình thức đánh “phỏm” trên phản gỗ. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, Ngô Duy H, Lê Văn H, Nguyễn Thị Kiều L, Phạm Thị N, Phạm Đức T đến nhà Trần Thị Bích T chơi. Tại đây L rủ cả nhóm chơi đánh bài thì cả nhóm đồng ý, L lấy mền trải xuống nền nhà phòng bếp rồi cùng với Ngô Duy H, Lê Văn H, Phạm Thị N và Phạm Đức T đánh “phỏm”. Người về nhất thắng được 120.000đ; người về thứ hai sẽ thua 20.000đ; người về thứ ba thua 40.000đ; người về thứ tư sẽ thua 60.000đ; bài cháy sẽ thua 80.000đ. Ngoài ra, trong quá trình chơi, bài ai “ù” thường sẽ thắng được từ mỗi người 100.000đ; bài “ù” tròn sẽ thắng được từ mỗi người 200.000đ, mỗi lá bài đánh cho người khác ăn thì thua 20.000đ, một lá bài “cá” sẽ được từ mỗi người 20.000đ; bài có tứ quý thường sẽ thắng được từ mỗi người 100.000đ; bài có tứ quý cá sẽ thắng được từ mỗi người 240.000đ. Ngoài ra Trần Thị Bích T quy định nếu ván bài người nào “ù”, có tứ quý cá hoặc người nào thắng ba người có bài cháy thì đóng xâu cho T 20.000đ và không quy định mỗi người phải bỏ ra số tiền nhất định để đánh bạc.

Tại chiếu bạc thứ nhất: Trần Thị Bích T sử dụng số tiền khoảng 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng) để đánh bạc, T lấy ra khoảng 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) để đánh bạc, còn 3.500.000đ T để trong túi, nếu chơi thua hết tiền sẽ lấy ra để chơi tiếp, tại thời điểm bắt quả tang T thua khoảng 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng); Nguyễn Thị Lệ Th mang theo hơn 5.000.000đ, Th lấy ra số tiền khoảng 3.000.000đ để xuống chiếu bạc trước vị trí ngồi của Th để đánh bạc, số tiền 2.000.000đ Th để trong túi, tại thời điểm bắt quả tang do Th để tiền dưới chiếu bạc nên không rõ thắng thua; Võ Thị Thanh T mang theo và sử dụng số tiền khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang T để tiền dưới chiếu bạc nên không rõ thắng thua; Nguyễn Hoài L mang theo số tiền khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc, L đã lấy ra khoảng 2.000.000đ và để dưới chiếu bạc để chơi, còn lại 2.000.000đ L để trong túi, nếu chơi thua hết tiền sẽ lấy ra để chơi tiếp, tại thời điểm bắt quả tang số tiền đánh bạc L đặt dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi nên không rõ thắng thua.

Tại chiếu bạc thứ hai: Ngô Duy H mang theo số tiền khoảng hơn 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và sử dụng khoảng 3.700.000đ đặt dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi để đánh bạc, còn lại 2.290.000đ H để trong túi quần, tại thời điểm bắt quả tang do số tiền sử dụng đánh bạc H đặt dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi nên H không rõ thắng thua; Lê Văn H mang theo số tiền khoảng hơn

5.000.000đ (Năm triệu đồng) và sử dụng để đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang H thắng khoảng 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), khi bị bắt quả tang H hoảng sợ nên đã rút toàn bộ số tiền này ra chiếu bạc và còn bị thu giữ số tiền 4.790.000đ trên người; Nguyễn Thị Kiều L mang theo khoảng 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang L thua và thu giữ 2.700.000đ trên người; Phạm Thị N mang theo 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, do có việc cần nghe điện thoại nên N nhờ Phạm Đức T đánh giúp N đánh 03 ván bài, lúc này số tiền N có là 230.000đ để dưới chiếu bạc, kết quả T thắng được 40.000đ rồi nhường chỗ lại để N tiếp tục vào đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, do hoảng sợ N đã rút một số tiền xuống chiếu bạc (không rõ cụ thể bao nhiêu), còn lại 230.000đ thì N để dưới chân; Phạm Đức T mang theo số tiền 380.000đ (Ba trăm tám mươi ngàn đồng), nhưng vì đã đủ người đánh bạc nên T ngồi cạnh Phạm Thị N để chờ thế vị trí đánh bạc.

Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang. Tại chiếu bạc thứ nhất có Trần Thị Bích T hủy, Nguyễn Thị Lệ Th, Nguyễn Hoài L, Võ Thị Thanh T đang đánh bạc với số tiền tang là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng) và 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền xấu.

Thu giữ trên người của Trần Thị Bích T: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra còn thể hiện: Từ khoảng đầu tháng 01/2021, các đối tượng thường tụ tập rủ nhau đánh bạc, thắng thua bằng tiền tại nhà Trần Thị Bích T tại buôn E, xã H. Quá trình chơi bạc, Trần Thị Bích T là người đặt ra quy định thu xâu và dùng khoản tiền này để chi trả các khoản phí phát sinh khi đánh bạc (mua bài, mua đồ ăn, nước uống...), nếu còn dư lại thì Trần Thị Bích T sẽ hưởng lợi. Trần Thị Bích T thu tiền xâu được khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và đã sử dụng hết số tiền này chi trả các khoản phí phát sinh khi đánh bạc.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 17/08/2021 của Tòa án nhân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích T phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Trần Thị Bích T phải chấp hành 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

- Ngày 26/8/2021, bị cáo Trần Thị Bích T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Bích T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Bích T và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Bích T về tội: “*Đánh bạc*” và tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bích T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Trần Thị Bích T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quy định của pháp luật về trật tự công cộng nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, tại nhà Trần Thị Bích T ở Buôn E, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Trần Thị Bích T cùng với Nguyễn Thị Lệ Th, Nguyễn Hoài L, Võ Thị Thanh T đánh bạc dưới hình thức chơi đánh “phỏm” được thua bằng tiền ở chiếu bạc thứ nhất; Còn Ngô Duy H, Lê Văn H, Nguyễn Thị Kiều L, Phạm Thị N và Phạm Đức T đánh bạc dưới hình thức chơi đánh “phỏm” được thua bằng tiền ở chiếu bạc thứ hai. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng) và 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền xâu; trên chiếu bạc thứ hai số tiền là 5.710.000đ (Năm triệu bảy

trăm mười ngàn đồng) và 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền xâu; thu giữ trên người các bị can số tiền sử dụng nhằm mục đích đánh bạc là 13.600.000đ cùng một số đồ vật, công cụ phục vụ việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 28.440.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng). Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Bích T về tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T với mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Gá bạc*” là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ số tiền bị cáo thu lợi bất chính không lớn (260.000đ). Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cũng đã có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 03 con nhỏ. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Thị Bích T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bích T – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt của bị cáo Trần Thị Bích T.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T 09 (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; 01 (Một) năm tù về tội “*Gá bạc*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Trần

Thị Bích T phải chấp hành 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Bích T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Cư M'gar;
- CC THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Tú**